

Số: /2021/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng, phân cấp quản lý
trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng
công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của
Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây
dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản
xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh
doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở; Nghị
định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định
xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế
biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật
liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản,
phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ
Trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-
CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành
chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng
sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công
trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử
dụng nhà và công sở;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 222/TTr-SXD
ngày 30 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý trật tự
xây dựng, phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công
xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lạng Sơn;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Công TTĐT tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT_(HVT_{tr}).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiên Thiệu

QUY ĐỊNH

Về quản lý trật tự xây dựng, phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nguyên tắc, quản lý trật tự xây dựng, phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, phối hợp về quản lý trật tự xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng; cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng; tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh đều phải được kiểm tra về trật tự xây dựng ngay từ khi khởi công đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (trừ công trình bí mật nhà nước); việc kiểm tra trật tự xây dựng phải được thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm.

2. Khi phát hiện vi phạm, cơ quan có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng phải yêu cầu dừng thi công, xử lý theo thẩm quyền; khi vượt thẩm quyền phải kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định. Việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng phải đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch; vi phạm về trật tự xây dựng phải được xử lý, khắc phục theo đúng quy định pháp luật.

3. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ; đảm bảo không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra xử lý vi phạm, phối hợp, hỗ trợ hoạt động kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn xử lý các hành vi vi phạm, công trình vi phạm về trật tự xây dựng theo thẩm quyền; tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các cơ

quan, đơn vị chức năng phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì tổng hợp gửi Sở Xây dựng đề báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ trưởng cấp trên trực tiếp về công tác quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp tại quyết định này; thực hiện xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng theo thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Chương II

NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG; PHÂN CẤP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG VÀ TIẾP NHẬN THÔNG BÁO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 3. Nội dung quản lý trật tự xây dựng

1. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi có hành vi vi phạm về trật tự xây dựng; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng.

2. Đối với công trình đã được cấp giấy phép xây dựng

Kiểm tra trật tự xây dựng theo các nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp và theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng

a) Đối với các công trình được miễn giấy phép xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020: kiểm tra sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của hồ sơ thiết kế xây dựng.

b) Riêng đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020: ngoài nội dung kiểm tra theo điểm a khoản 2 Điều này còn phải kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

4. Việc kiểm tra trật tự xây dựng phải được lập biên bản kiểm tra thể hiện rõ các thông tin, số liệu công trình kiểm tra so với nội dung giấy phép xây dựng; hồ sơ thiết kế được phê duyệt (đối với công trình được miễn giấy phép xây

dựng), bao gồm: Tên chủ đầu tư, các nhà thầu tham gia xây dựng, vị trí công trình, cấp, loại công trình, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, diện tích xây dựng (tầng 1), tổng diện tích sàn, chiều cao cốt nền xây dựng, số tầng, chiều cao công trình, các chỉ tiêu khác trong hồ sơ thiết kế được phê duyệt, hành vi vi phạm (nếu có) và kèm theo các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc đầu tư xây dựng công trình (nếu có).

5. Thiết lập hồ sơ kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định.

Điều 4. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng trong phạm vi ranh giới do huyện quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng trong phạm vi ranh giới do xã quản lý.

Điều 5. Phân cấp tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện: tiếp nhận tất cả thông báo khởi công xây dựng công trình xây dựng trên địa bàn, bao gồm:

a) Công trình có giấy phép xây dựng.

b) Công trình được miễn giấy phép xây dựng: Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định để quản lý đối với công trình quy định tại các điểm b, e, g, h, i khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 (trừ công trình nhà ở riêng lẻ quy định tại điểm i khoản 30 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020).

Ngay sau khi tiếp nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải chuyển thông báo khởi công xây dựng công trình và các tài liệu kèm theo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng để Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã: tiếp nhận tất cả thông báo khởi công xây dựng công trình và các tài liệu kèm theo do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến để thực hiện quản lý trật tự xây dựng theo quy định.

Chương III

PHỐI HỢP VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 6. Cơ quan chủ trì, phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Theo phân cấp quản lý trật tự xây dựng, các cơ quan chủ trì theo quy định tại Điều 4 của Quy định này có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra trật tự xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân đang tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án và các

biện pháp khác nhằm đảm bảo hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng và gửi cho cơ quan phối hợp biết để phối hợp thực hiện. Trường hợp phối hợp kiểm tra đột xuất, cơ quan chủ trì phải thông báo bằng văn bản hoặc phương tiện thông tin liên lạc cần thiết đến cơ quan phối hợp để thống nhất việc kiểm tra.

3. Cơ quan chủ trì khi tổ chức kiểm tra có trách nhiệm lập biên bản ghi nhận đầy đủ thông tin liên quan về công trình xây dựng và hồ sơ pháp lý có liên quan đến công trình tại thời điểm kiểm tra theo khoản 3 Điều 3 của Quy định này.

4. Các cơ quan được mời tham gia phối hợp tiến hành kiểm tra trật tự xây dựng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu có liên quan đến việc công trình kiểm tra khi cơ quan chủ trì yêu cầu.

Điều 7. Phối hợp xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng

Trong quá trình thực hiện công vụ, trường hợp phát hiện công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng:

1. Đối với công trình xây dựng vi phạm thuộc trách nhiệm giao quản lý theo quy định tại Điều 4 của quy định này thì cơ quan đó chủ trì tiến hành lập biên bản vi phạm và xử lý hành vi vi phạm theo quy định.

2. Khi phát hiện các công trình xây dựng có dấu hiệu vi phạm, cá nhân, tổ chức phát hiện phải kịp thời thông tin cho UBND huyện, UBND xã kiểm tra và xử lý theo quy định.

3. Khi cần thiết Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sẽ mời các cơ quan có liên quan phối hợp xử lý; các cơ quan có liên quan được mời phối hợp xử lý có trách nhiệm cử người tham gia đồng thời cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công trình xây dựng vi phạm.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác tuyên truyền các tổ chức, nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Gửi giấy phép xây dựng đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý; kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng đã cấp theo quy định tại khoản 4 Điều 104 Luật Xây dựng năm 2014.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý (nếu có vi phạm) về

trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

d) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, hướng dẫn xử lý các vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện nội dung Quy định này theo quy định.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở, phòng chuyên môn thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

c) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

d) Ban hành kịp thời các văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng vượt quá thẩm quyền của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

đ) Xử lý công chức dưới quyền không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

3. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra và lập thủ tục xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

b) Giúp Giám đốc Sở Xây dựng trong việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

c) Chỉ đạo các công chức thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của Thanh tra Sở Xây dựng.

d) Giúp Giám đốc Sở tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện việc tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn huyện.

b) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng (nếu có) đối với công trình nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

c) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động kiểm tra quản lý trật tự xây dựng.

d) Tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị, Đội Quản lý trật tự đô thị cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Xử lý theo quy định của pháp luật đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng phòng, Trưởng đơn vị, những công chức thuộc quyền quản lý được phân công quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời hoặc dung túng bao che cho hành vi vi phạm.

3. Trách nhiệm của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Đội trưởng Đội quản lý trật tự đô thị cấp huyện

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và pháp luật trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng theo quy định.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý, tham mưu xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện và các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự xây dựng, vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

c) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, hồ sơ, tài liệu vi phạm theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động kiểm tra về trật tự xây dựng và cử cán bộ, công chức tham gia phối hợp khi có yêu cầu.

d) Khi nhận được thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về trật tự xây dựng kịp thời tổ chức kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính (nếu có vi phạm).

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân huyện về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Phân công cán bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kịp thời tham mưu xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

c) Xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, dung túng bao che cho hành vi vi phạm.

3. Trách nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã và pháp luật trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao về quản lý trật tự xây dựng.

b) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thi công xây dựng các công trình trên địa bàn được giao quản lý; kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về trật tự xây dựng (nếu có); báo cáo, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã biện pháp xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự.

2. Xây dựng phương án phân công lực lượng, phương tiện, đảm bảo an ninh trật tự cho các sự kiện quan trọng về đầu tư, xây dựng dự án trọng điểm trên địa bàn và hoạt động cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng của các ngành chức năng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Thực hiện công tác nắm tình hình, phản ánh kịp thời, thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về trật tự xây dựng cùng cấp các vi phạm trật tự xây dựng theo Kế hoạch phối hợp giữa Công an tỉnh và Sở Xây dựng; tổ chức kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy theo chức năng nhiệm vụ; xác minh, điều tra, xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm, sai phạm liên quan đến an ninh trật tự trong lĩnh vực xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Xem xét dừng việc nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy; tạm dừng cấp chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Giám đốc Sở Xây dựng đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự xây dựng nhưng chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng tại các khu chức năng, các cửa khẩu trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, các khu công nghiệp, các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

b) Gửi giấy phép xây dựng đối với các công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn cấp giấy phép xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý; kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn đã cấp theo quy định tại khoản 4 Điều 104 Luật Xây dựng năm 2014.

c) Khi phát hiện các công trình, dự án xây dựng tại khu vực cửa khẩu có hành vi vi phạm trật tự xây dựng phải kịp thời thông báo, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan có liên quan

a) Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng, xử lý các trường hợp xây dựng công trình vi phạm liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của mình trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung có liên quan được giao quản lý.

b) Khi phát hiện các công trình xây dựng có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng phải kịp thời thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Sở Xây dựng để kiểm tra, lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan đến công trình vi phạm trật tự xây dựng

Thủ trưởng các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, bưu chính viễn thông và các dịch vụ khác liên quan đến công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm khi có kế hoạch tổ chức cưỡng chế được phê duyệt.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo, lưu trữ hồ sơ, tài liệu

1. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan phối hợp chặt chẽ trong công tác nắm bắt tình hình, trao đổi thông tin, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo bằng văn bản gửi đến Ủy ban nhân dân cấp

huyện định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/5), năm (trước ngày 25/11); Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo bằng văn bản gửi đến Sở Xây dựng (qua Thanh tra Sở Xây dựng) định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/5), năm (trước ngày 30/11); Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo bằng văn bản gửi đến Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), năm (trước ngày 10/12) theo quy định.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, buông lỏng quản lý hoặc có dấu hiệu bao che, tiếp tay cho các vi phạm trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý hành chính, bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo các quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định./.